

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON PLÔNG
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày: 23/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON PLÔNG, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Văn Điền.

2/ Bà Nguyễn Lệ Thu.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kon Plông;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Vũ Kiên Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **A T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh năm: 19... tại Kon Tum.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ka Dong; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 00/12; Nghề nghiệp: Làm nông.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã N Tem, huyện K, tỉnh Kon Tum.

Tiền án, tiền sự: Không.

Họ tên cha: A Đ; Sinh năm: 1956.

Họ tên mẹ: Y N; Sinh năm: 1961.

Hiện đang sinh sống tại: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Kon Tum.

Gia đình bị cáo có 09 anh em, bị cáo là người con thứ tư.

Họ tên vợ: Đinh Thị C; Sinh năm: 1989.

Bị cáo có một con sinh năm 2013.

Hiện đang sinh sống tại: Thôn Đ, xã N, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum.

Bị cáo A T bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 07 tháng 5 năm 2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người phiên dịch:** Ông A S - Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Kon

Plông, tỉnh Kon Tum (có mặt tại phiên tòa).

- **Người bị hại:** Anh A T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Kon Tum (có mặt tại phiên tòa).

- **Người làm chứng:**

1/ Ông A Đ, sinh năm 1956; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Kon Tum (có mặt tại phiên tòa).

2/ Anh A T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Kon Tum (có mặt tại phiên tòa).

3/ Anh A Tề, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Điek Nót A, xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 20/4/2020, A T (sinh năm 1992) đi xem bẫy trên rừng. Khi đi, A T có lấy trong bếp 01 con dao (loại dao gấp, cán bằng nhựa màu vàng) mang theo. Đến tối ngày 20/4/2020, A T về nhà ông A Đ (sinh năm 1956, là cha đẻ của A T và A T1) ở thôn Đ, xã N, huyện K và ăn cơm cùng với A Đ, A T2 (sinh năm 1981, là người cùng thôn). Khi đang ăn cơm thì có A T1 (sinh năm 1994, là em ruột của A T) đi vào nhà. Do bức tức việc A T bán đất rẫy của gia đình rồi lấy tiền tiêu xài cá nhân nên A T1 có hành vi chửi bới A T rồi dùng chân đạp 01 phát vào phần đùi của A T (lúc này A T đang ngồi xỏm ăn cơm) làm cho A T mất thăng bằng ngã nghiêng về một bên. A T ngồi dậy thì A T1 tiếp tục dùng tay tát vào mặt của A T. Thấy anh em A T có mâu thuẫn nên A T2 bỏ về. Bức tức nhưng A T không muốn đánh nhau với A T1 và đứng dậy để đi ra ngoài thì bị A T1 nắm áo kéo lại. A T và A T1 dùng hai tay nắm lấy áo của nhau rồi giằng co một lúc. Lúc này, A T nhớ ra ở trong túi quần bên phải có con dao lúc sáng lấy đi xem bẫy nên nảy sinh ý định gây thương tích cho A T1. Do đó, tay trái của A T vẫn nắm lấy cổ áo của A T1, tay phải dút vào trong túi quần lấy ra con dao gấp. A T dùng lực tay phải hất mạnh con dao để phần lưỡi dao bật ra ngoài rồi đập nhẹ phần lưỡi dao vào đùi cho phần lưỡi thẳng với phần cán dao. A T xoay phần lưỡi dao hướng vào bên trong, cán dao ra ngoài, giờ ngang dao đâm 01 nhát trúng vào phần hông bên trái của A T1 rồi rút dao ra, A T định đi về phía cửa (hướng sau lưng của A T1) nhưng do tay A T1 vẫn nắm giữ tay trái của A T nên A T xoay người lại, tay phải cầm dao đâm liên tiếp 03 phát vào vùng lưng của A T1. Thấy lưng của A T1 chảy máu, A T đẩy A T1 ngã xuống sàn nhà rồi cầm dao bỏ chạy vào rừng. A T1 được A Đ, A T2 và A T3 đưa đi cấp cứu. Sau khi A T trốn vào rừng, sáng ngày 21/4/2020, A T đến Công an xã N trình diện, khai báo toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp hung khí gây án.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông đã thu giữ được 01 con dao gấp (gập) có tổng chiều dài 18 cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10 cm, phần gập nổi có một lưỡi dao nhọn bằng kim loại và một thanh kim loại có hình dạng không xác định (giống dụng cụ mở nắp chai bia) dài 06cm, cán dao có bản rộng 02 cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định con dao này do A Tâm (là em ruột của A T) mua để phục vụ sinh hoạt chung của gia đình; A Tâm và ông A Đ cùng thống nhất không nhận lại con dao nêu trên và đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 43 ngày 27/4/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kon Tum kết luận tỷ lệ thương tích của A T1 là 13%; vật gây ra thương tích: vật sắc. Tại Bản Kết luận giám định bổ sung của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kon Tum kết luận đối với vết thương thủng màng phổi phải đã phẫu thuật, điều trị ổn định, không để lại di chứng và vết thương đứt gân cơ nhị đầu đùi bên trái điều trị khâu nối phục hồi tốt, đã tính tỷ lệ phần trăm tổn thương sẹo mềm. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 13%.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 07/5/2020.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao gấp (gập) có tổng chiều dài 18 cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10 cm, phần gập nổi có một lưỡi dao nhọn bằng kim loại và một thanh kim loại có hình dạng không xác định (giống dụng cụ mở nắp chai bia) dài 06 cm, cán dao có bản rộng 02 cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 1.000.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra, tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu A T phải bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo A T là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, làm nông, không có thu nhập ổn định, có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có khiếu nại gì đối với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 43 ngày 27/4/2020 và Bản Kết luận giám định bổ sung của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kon Tum; bị cáo không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, bị cáo hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, làm ăn nuôi con.

Người bị hại A T1, không yêu cầu bồi thường gì thêm, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kon Plông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, của người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 20/4/2020, tại nhà ông A Đ thuộc thôn Diek Nót A, xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum, do bị A T1 chửi bới, dùng chân đạp vào đùi, dùng tay tát vào mặt A T bỏ về nhưng bị A T1 nắm áo kéo lại không cho về, hai bên nắm áo giằng co nhau. Lúc này A T bực tức nên dùng dao (loại dao gấp, sắc, nhọn) đâm 01 nhát vào vùng hông rồi rút dao định về nhưng A T1 vẫn còn nắm tay A T nên A T đâm tiếp 03 nhát vào vùng lưng của A T1. Kết luận giám định: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 13%.

[3]. Việc bị cáo dùng dao - là hung khí nguy hiểm gây ra thương tích bị hại A T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% là tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Như vậy hành vi trên của bị cáo A T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Plông đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vì bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra, bị cáo không kiềm chế được đã cố ý dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Chứng tỏ bị cáo đã xâm phạm quyền bảo vệ sức khỏe của con người, làm ảnh hưởng đến an

ninh, trật tự trên địa bàn. Do vậy cần xử phạt bị cáo nghiêm minh tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, được thực hiện với lỗi cố ý.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết được quy định tại điểm b, e, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; hơn nữa bị cáo đang bị bệnh nhịp tim nhanh, không đặc hiệu; bệnh dây thần kinh liên sườn. Do đó không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục để bị cáo vừa tự cải tạo bản thân, vừa có điều kiện lao động, chăm lo cuộc sống gia đình cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. **Về xử lý vật chứng:** Đối với 01 con dao gấp (gập) có tổng chiều dài 18 cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10 cm, phần gập nổi có một lưỡi dao nhọn bằng kim loại và một thanh kim loại có hình dạng không xác định (giống dụng cụ mở nắp chai bia) dài 06cm, cán dao có bản rộng 02 cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định con dao này do A Tâm (là em ruột của A T) mua để phục vụ sinh hoạt chung của gia đình; A Tâm và ông A Đ cùng thống nhất không nhận lại con dao nêu trên. Đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6]. **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo A T là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, làm nông, không có

thu nhập ổn định, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Đối với hành vi của A T1 gây sự với A T, dùng chân, tay đánh vào người A T, tuy không gây ra thương tích nhưng đây cũng là hành vi vi phạm pháp luật. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với A T1 theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo A T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo A T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án (23/11/2020).

Giao người được hưởng án treo (A T) cho UBND xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án (A T) có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục A T.

Trường hợp người được hưởng án treo (A T) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (A T) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (A T) phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao gấp (gập) có tổng chiều dài 18 cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10 cm, phần gập nổi có một lưỡi dao nhọn bằng kim loại dài 08 cm và một thanh kim loại có hình dạng không xác định (giống dụng cụ mở nắp chai bia) dài 06cm, cán dao có bản rộng 02 cm.

(Chi tiết vật chứng trong vụ án được thể hiện theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum ngày 16 tháng 10 năm 2020).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A T được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/11/2020).

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng KTNV & THAHS TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Kon Plông;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Kon Plông;
- UBND xã Ngọc Tem;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Xong